ĐÁNH GIÁ SỰ ĐÁP ỨNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ VỚI MỤC TIÊU HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐẶC THÙ CHO HỌC SINH

Bùi Ngọc Diệp, Nguyễn Thị Chi, Nguyễn Thị Thu Thảo,
Phạm Thị Hằng, Nguyễn Thị Việt Hà, Nguyễn Thị Thu
Viện Khoa học giáo dục Việt Nam

Tóm tắt: *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thuộc Chương trình GDPT 2018 giữ vai trò then chốt trong việc hình thành các năng lực thực tiễn cho HS . Nghiên cứu này tập trung đánh giá sự đáp ứng của chương trình HĐTN, HN cấp THCS đối với mục tiêu phát triển ba năng lực đặc thù: NL thích ứng với cuộc sống, NL thiết kế và tổ chức hoạt động, và NL định hướng nghề nghiệp. Bằng phương pháp phân tích nội dung và lập ma trận đối chiếu, nghiên cứu rà soát hệ thống Yêu cầu cần đạt từ lớp 6 đến lớp 9 để làm rõ lộ trình phát triển của từng năng lực. Kết quả cho thấy chương trình có cấu trúc logic, tuyến tính, đảm bảo sự phát triển kế thừa và nâng cao qua các khối lớp. Dựa trên kết quả đánh giá, bài báo đề xuất một số kiến nghị với Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành văn bản hướng dẫn đánh giá, phát triển học liệu và tăng cường chính sách liên kết nhà trường – xã hội.*

Từ khóa: *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; năng lực đặc thù; năng lực thích ứng với cuộc sống; năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động; năng lực định hướng nghề nghiệp; Chương trình giáo dục phổ thông 2018.*

Nhận bài ngày 25.9.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 26.11.2025
Liên hệ tác giả: Bùi Ngọc Diệp; email: diepvienkhgd@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 đã tạo ra một sự chuyển dịch mang tính nền tảng trong giáo dục Việt Nam, từ định hướng nội dung sang định hướng phát triển năng lực (NL) người học. Triết lý này nhấn mạnh rằng mục tiêu của giáo dục không chỉ dừng ở việc trang bị kiến thức mà quan trọng hơn là hình thành và phát triển cho học sinh (HS) những NL cốt lõi, giúp các em có khả năng giải quyết vấn đề, thích ứng linh hoạt với sự thay đổi và trở thành những công dân tự chủ, sáng tạo. Trong bối cảnh đó, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (HĐTN, HN) nổi lên như một hoạt động giáo dục đặc thù, giữ vai trò then chốt trong việc hiện thực hóa triết lý của chương trình GDPT 2018. Khác với các môn học truyền thống, HĐTN, HN được thiết kế để trực tiếp hình thành ba NL đặc thù mang tính ứng dụng cao cho HS: (1) NL thích ứng với cuộc sống, giúp HS hiểu và làm chủ bản thân, ứng phó linh hoạt với thay đổi; (2) NL thiết kế và tổ chức hoạt động, rèn luyện khả năng biến ý tưởng thành hành động một cách có kế hoạch và hiệu quả; và (3) NL định hướng nghề nghiệp, hỗ trợ HS lựa chọn con đường học tập tiếp theo và định hướng nghề nghiệp phù hợp sau khi học xong cấp THCS. Những NL này không thể chỉ hình thành qua lý thuyết mà cần được nuôi dưỡng thông qua trải nghiệm, thực hành và sự kiến tạo chủ động của chính HS.

Với vị thế quan trọng như vậy, đánh giá cấu trúc và nội dung của chương trình HĐTN,

HN trở thành một yêu cầu vừa khoa học vừa thực tiễn. *Các câu hỏi nghiên cứu trọng tâm* đặt ra là: 1) Chương trình HĐTN, HN cấp THCS đã được thiết kế như thế nào để bảo đảm sự phát triển liên tục của ba NL đặc thù? 2) Mức độ đáp ứng của hệ thống YCCĐ đối với mục tiêu phát triển từng NL ra sao? 3) Liệu có tồn tại một lộ trình phát triển logic, có tính kế thừa và nâng cao dần từ lớp 6 đến lớp 9 hay không? Làm sáng tỏ những vấn đề này sẽ góp phần cung cấp một bức tranh toàn diện về hiệu quả thiết kế của chương trình, đồng thời tạo cơ sở khoa học vững chắc để đề xuất các giải pháp tối ưu hóa việc triển khai trong thực tiễn giáo dục. Từ những lý do trên, nghiên cứu với chủ đề *"Đánh giá sự đáp ứng của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp THCS với mục tiêu hình thành, phát triển năng lực đặc thù cho HS"* được lựa chọn thực hiện.

Nghiên cứu này hướng tới ba mục tiêu cụ thể: (1) Hệ thống hóa và phân tích lộ trình phát triển của ba NL đặc thù (NL Thích ứng với cuộc sống, NL Thiết kế và tổ chức hoạt động, NL Định hướng nghề nghiệp) thể hiện qua hệ thống YCCĐ trong chương trình HĐTN, HN cấp THCS; (2) Đánh giá mức độ đáp ứng của nội dung chương trình đối với các thành tố cấu thành của từng NL, qua đó chỉ ra tính logic, sự kế thừa và mức độ phát triển theo từng khối lớp; (3) Đề xuất một số kiến nghị có cơ sở khoa học đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục và giáo viên nhằm nâng cao hiệu quả triển khai chương trình, góp phần thực hiện thành công mục tiêu phát triển NL đặc thù cho HS.

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là sự đáp ứng của các yêu cầu cần đạt trong chương trình HĐTN, HN cấp THCS đối với các thành tố cấu thành của NL lực đặc thù, trong đó tập trung phân tích mối quan hệ giữa nội dung chương trình và mục tiêu NL cần đạt. *Về phạm vi,* nghiên cứu giới hạn trong việc phân tích văn bản Chương trình HĐTN, HN ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, không đi sâu vào sách giáo khoa hay thực trạng dạy học. *Về cấp học,* phạm vi nghiên cứu tập trung vào cấp THCS, bao gồm toàn bộ các YCCĐ từ lớp 6 đến lớp 9.

2. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở lý luận

Nghiên cứu được xây dựng trên cơ sở lý luận mang tính đa chiều, bao gồm các quan điểm chỉ đạo của Chương trình GDPT 2018 và các lý thuyết khoa học giáo dục nền tảng, nhằm tạo ra một khung phân tích vững chắc và khách quan.

2.1.1. Quan điểm về phát triển năng lực trong Chương trình GDPT 2018

Chương trình GDPT 2018 đã xác lập một sự thay đổi mang tính hệ thống khi đặt mục tiêu phát triển NL làm trọng tâm. Theo Chương trình tổng thể, NL được định nghĩa là "thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể" [1]. Định nghĩa này nhấn mạnh ba đặc tính cốt lõi của NL là: (1) là thuộc tính cá nhân, mang tính tổng hợp; (2) được hình thành qua quá trình giáo dục và rèn luyện; (3) phải được thể hiện thông qua hành động hiệu quả trong bối cảnh thực tiễn.

Quan điểm này là kim chỉ nam cho toàn bộ nghiên cứu khi khẳng định, đánh giá một CTGD không chỉ là đo đếm khối lượng kiến thức, mà còn là đánh giá khả năng của chương trình đó trong việc tạo ra các cơ hội để HS rèn luyện và biểu hiện NL thông qua hành động.

2.1.2. Nguyên tắc xây dựng chương trình theo hướng đồng tâm, tuyến tính

Để đánh giá sự phát triển của NL đặc thù một cách khoa học, nghiên cứu dựa trên nguyên tắc xây dựng chương trình theo hướng đồng tâm, tuyến tính – một nguyên tắc cốt lõi của Chương trình GDPT 2018. (1) *Tính đồng tâm* thể hiện ở việc các chủ đề, nội dung

và NL lực cốt lõi được lặp lại ở các lớp học, cấp học khác nhau. (2) *Tính tuyến tính* thể hiện ở chỗ, mặc dù được lặp lại, nhưng nội dung và yêu cầu ở lớp sau luôn được mở rộng về phạm vi, nâng cao về mức độ trừu tượng và phức tạp so với lớp trước.

Áp dụng vào nghiên cứu này, việc đánh giá sự đáp ứng của chương trình sẽ không chỉ xem xét liệu các NL có xuất hiện hay không, mà quan trọng hơn là phân tích xem các YCCĐ liên quan đến một NL có thể hiện rõ sự kế thừa và phát triển theo chiều sâu qua các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9 hay không. Đây là cơ sở lý thuyết then chốt để đưa ra những nhận định về tính logic và hệ thống của cấu trúc chương trình.

2.1.3. Các năng lực đặc thù của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Chương trình HĐTN, HN có chức năng hình thành và phát triển ba NL đặc thù, là những NL mang tính tích hợp và có vai trò thiết yếu đối với sự phát triển cá nhân và hòa nhập xã hội của HS, đó là:

Năng lực thích ứng với cuộc sống: NL này thể hiện ở khả năng HS nhận biết và hiểu rõ đặc điểm, giá trị, sở trường, giới hạn của bản thân cũng như môi trường sống xung quanh. Trên cơ sở đó, HS có thể điều chỉnh suy nghĩ, cảm xúc, hành vi, huy động các nguồn lực để giải quyết các vấn đề và ứng phó hiệu quả với các tình huống, sự thay đổi trong cuộc sống. Các thành tố chính của NL này gồm: (1) Hiểu biết về bản thân và môi trường sống; (2) Kỹ năng điều chỉnh bản thân và đáp ứng với sự thay đổi [2].

Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Đây là NL biến ý tưởng thành hiện thực một cách có kế hoạch. Điều này bao gồm một chu trình khép kín các kỹ năng: từ việc xác định mục tiêu, xây dựng kế hoạch, huy động và phân công nguồn lực, đến triển khai thực hiện, giám sát, điều chỉnh và cuối cùng là đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm cho các hoạt động sau. Năng lực này là công cụ nền tảng giúp HS chủ động kiến tạo cuộc sống và công việc của mình. Các thành tố chính bao gồm: (1) Kỹ năng lập kế hoạch; (2) Kỹ năng thực hiện kế hoạch và điều chỉnh hoạt động; (3) Kỹ năng đánh giá hoạt động [2].

Năng lực định hướng nghề nghiệp: NL này thể hiện ở khả năng HS tìm hiểu và nhận thức được thế giới nghề nghiệp đa dạng, đồng thời tự đánh giá được năng lực, hứng thú, sở trường, giá trị của bản thân để đối sánh, lựa chọn hướng đi nghề nghiệp phù hợp. Điều này không chỉ dừng ở việc lựa chọn, mà còn bao gồm khả năng lập kế hoạch học tập và rèn luyện để theo đuổi định hướng đã chọn. Đây là NL mang tính then chốt ở giai đoạn cuối cấp THCS. Các thành tố chính bao gồm: (1) Hiểu biết về nghề nghiệp; (2) Hiểu biết và rèn luyện phẩm chất, NL liên quan đến nghề nghiệp; (3) Kỹ năng ra quyết định và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp [2].

2.1.4. Các tiêu chí đánh giá sự đáp ứng của chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp THCS với mục tiêu hình thành, phát triển năng lực đặc thù cho HS

Để đánh giá mức độ đáp ứng của chương trình HĐTN, HN cấp THCS đối với mục tiêu hình thành và phát triển NL đặc thù cho HS, xây dựng hệ thống tiêu chí là cần thiết nhằm đảm bảo tính khoa học, khách quan và toàn diện. Bộ tiêu chí này gồm 4 nhóm chính, phản ánh đầy đủ các khía cạnh khoa học và thực tiễn của một CTGD định hướng NL. Các nhóm tiêu chí gồm: (1) *Tính phù hợp và liên kết*, nhấn mạnh sự đồng bộ giữa nội dung chương trình với các thành tố cấu thành NL, cũng như sự cập nhật, tính thời sự và liên thông của nội dung; (2) *Độ bao phủ và chiều sâu* nhằm xem xét mức độ đầy đủ của các khía cạnh kiến thức, kỹ năng, thái độ, đồng thời đánh giá chiều sâu nhận thức và mức độ thực hành NL trong nhiều bối cảnh; (3) *Tiến trình và nhất quán*, đặc biệt quan trọng đối với cấp THCS, tập trung vào sự tăng dần về độ khó, tính độc lập, mức độ tích lũy qua các lớp học, cũng như tính đồng bộ, liên môn và khả năng ứng dụng thực tiễn; (4) *Tính khả thi và hiệu quả* đề cập đến sự phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi, điều kiện triển khai, khả năng vận dụng